TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2017/HS-ST
Ngày: 07-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên – Cán bộ Mặt trận Tổ quốc Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Khánh Hưng – Phó bí thư Quận Đoàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/2017/TLST-HS ngày 04/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, giới tính: Nam, sinh ngày 25/8/1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số nhà 668/9 (số cũ: 512/4) đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố H; nghề nghiệp: bốc xếp hàng hóa; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trần Công H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1977; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 26/5/2017 đến nay(Có mặt).

Bị hại: Anh Dương Quang M, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: số nhà 242/11B, đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1. Bà Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: số nhà 668/9 (số cũ: 512/4) đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố H. (Có mặt)

2. Anh Huỳnh Thế H1, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh K. (Vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H:

Ông Vũ Anh T– Luật sư của Văn phòng luật sư Quang Lê thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 26/5/2017, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển số 60B7-104.41 chạy trên đường Lê Văn Thọ, Phường 14, quận Gò Vấp thì phát hiện anh Dương Quang M đang dừng xe trước địa chỉ số nhà 513, đường Lê Văn Thọ, Phường 14, quận Gò Vấp để sử dụng điện thoại di động nên Huy chạy vòng xe lại từ phía sau vượt lên ép sát bên phải xe anh Minh và dùng tay trái giật điện thoại của anh Minh rồi tăng ga tẩu thoát. Anh Minh tri hô cùng quần chúng nhân dân đuổi theo thì Huy bị ngã xe nên bị bắt giữ cùng tang vật và phương tiện gây án giao cho Công an Phường 14 lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s, số imei 1: 861216035352335, số Imei 2: 86126035352327

Tại bản Kết luận giám định số 137/KL ngày 06/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, kết luận: Điện thoại OPPO F1s số imei 1: 861216035352335, số Imei 2: 86126035352327, hàng chính hãng, đã qua sử dụng theo giá thị trường ngày 26/5/2017 là 2.233.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO cho anh Dương Quang M.

- 01 xe gắn máy biển số 60B7-104.14, số khung RLCE55p10BY053177, số máy 55P1-053185. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Vũ Minh Long, sinh năm 1988, thường trú: Số 1458/44 đường Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ quyền. Ngày 22/03/2017, anh Long bán xe trên cho anh Huỳnh Thế H1, sinh năm 1984, thường trú: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh K bằng giấy tay. Ngày 23/5/2017, anh Hiến bán lại xe trên cho bà Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1977 (mẹ ruột của Huy) bằng giấy tay. Ngày 26/5/2017, Huy lấy xe đi cướp giật tài sản bà Duyên không biết.

Công an quận Gò Vấp đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 206/LNK ngày 09/6/2017 và phiếu nhập kho vật chứng số: 509/PNK ngày 9/6/2017

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 223/Ctr -VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 02 (Hai) năm đến 2 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 chiếc xe gắn máy biển số 60B7-104.14, số khung RLCE55p10BY053177, số máy 55P1-053185 cho bà Nguyễn Thị Ánh D.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huy: Đồng ý tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Việc truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo khi phạm tội còn chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo phạm tội do nông nổi, tài sản đã trả lại cho người bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Đức H phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự .

Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật. Bị cáo sử dụng phương tiện xe gắn máy chạy lên ép sát vào xe gắn máy của người bị hại để giật điện thoại di động của anh Minh là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội là tình tiết định khung hình phạt nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là phù hợp qui định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và diễn biến tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo . Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo phạm tội còn trong độ tuổi chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên toà, người bị hại anh Dương Quang M vắng mặt nhưng qua các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh Minh đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng :*

- Điện thoại OPPO F1s số imei 1: 861216035352335, số Imei 2: 86126035352327. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO cho anh Dương Quang M. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản trên là phù hợp nên ghi nhận.

- 01 xe gắn máy biển số 60B7-104.14, số khung RLCE55p10BY053177, số máy 55P1-053185. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Vũ Minh Long, sinh năm 1988, thường trú:1458/44 Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ quyền. Ngày 22/03/2017, anh Long bán xe trên cho anh Huỳnh Thế H1, sinh năm 1984, thường trú: Ấp N, xã M, huyện P, tỉnh K bằng giấy tay. Ngày 23/5/2017, anh Hiến bán lại xe trên cho Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1977(mẹ ruột của Huy) bằng giấy tay. Ngày 26/5/2017, Huy lấy xe đi cướp giật tài sản chị Duyên không biết. Nhận thấy việc mua bán xe là không hợp lệ, tuy nhiên chủ xe và người bán là ông Huỳnh Thế H1 đều xác nhận là đã bán xe cho bà Nguyễn Thị Ánh D. Do đó nghĩ nên trả chiếc xe cho bà Nguyễn Thị Ánh D.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời bào chữa của luật sư đối với bị cáo Huy về các tình tiết giảm nhẹ một phần là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/5/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh D xe gắn máy biển số 60B7-104.14, số khung RLCE55p10BY053177, số máy 55P1-053185.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 509/PNK ngày 19/6/2017 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Loan

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Viên Vũ Khánh Hưng Lê Minh Loan